

- Trường hợp đang xin thành lập thì gửi hồ sơ xin thành lập.
- Bàn quy định chung về thủ tục và quy trình giám định.

12.2. Thời hạn xét duyệt:

Thời hạn để Bộ Thương mại xem xét cho phép kinh doanh giám định hàng hóa xuất nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 13.- Bộ Thương mại thành lập và chủ trì Hội đồng có sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành hữu quan để:

13.1. Thẩm tra năng lực của các tổ chức xin đăng ký kinh doanh giám định hàng hóa xuất nhập khẩu và kiến nghị Bộ cấp hoặc không cấp giấy phép.

13.2. Định kỳ kiểm tra, rà soát các tổ chức kinh doanh giám định hàng hóa xuất nhập khẩu và có kiến nghị để Bộ Thương mại có những biện pháp xử lý thích hợp đối với những tổ chức không còn đủ năng lực kỹ thuật hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14.-

14.1. Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các tổ chức giám định hàng hóa xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

14.2. Các hành vi vi phạm Quy chế này gây thiệt hại tài sản và uy tín Nhà nước tùy theo mức độ sẽ bị xử lý như sau:

14.2.1) Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Cảnh cáo,
- Đình chỉ kinh doanh có thời hạn.
- Thu hồi giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu,
- Truy cứu trách nhiệm hình sự.

14.2.2) Đối với các tổ chức giám định hàng hóa xuất nhập khẩu:

- Cảnh cáo,
- Đình chỉ kinh doanh có thời hạn,
- Thu hồi giấy phép kinh doanh giám định hàng hóa xuất nhập khẩu,

- Đền bù vật chất đối với thiệt hại gây ra theo thông lệ quốc tế,

- Truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bộ trưởng Bộ Thương mại
LÊ VĂN TRIẾT

THÔNG TƯ số 1-TM/KD ngày 16-1-1995 hướng dẫn tổ chức sản xuất và cung ứng muối I ốt đáp ứng nhu cầu toàn dân.

Căn cứ Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 481-TTg ngày 8-9-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và vận động toàn dân ăn muối I ốt và giao Bộ Thương mại tổ chức sản xuất và cung ứng muối I ốt trong phạm vi cả nước;

Bộ Thương mại hướng dẫn việc sản xuất và cung ứng muối I ốt cho nhu cầu toàn dân, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Bộ Thương mại chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức sản xuất và cung ứng muối I ốt bảo đảm cho nhu cầu an của nhân dân trong cả nước. Trước mắt, trong năm 1995 phấn đấu đáp ứng 70% nhu cầu muối I ốt cho toàn dân với chất lượng bảo đảm theo quy định hiện hành (TCVN 5647 - 1992), liều lượng I ốt phải bảo đảm 50 PPM (50 phần triệu) hoặc bằng 500 mi crôgam/10 gam muối.

2. Các doanh nghiệp sản xuất muối I ốt phải chịu sự quản lý thống nhất của Bộ Thương mại về quy hoạch, kế hoạch sản xuất, giá cả và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Y tế về chất lượng muối I ốt lưu thông trên thị trường.

3. Tổng công ty Muối chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Thương mại các tỉnh tổ chức sản xuất và lưu thông muối trên địa bàn tỉnh; thực hiện điều hòa cung cầu muối I ốt trong phạm vi cả nước. Giúp các xí nghiệp sản xuất muối I ốt ngoài hệ thống Tổng công ty tổ chức quản lý sản xuất, cung ứng muối nguyên liệu (khi có nhu cầu

nhằm bảo đảm chất lượng, ổn định giá thành muối I ốt.

4. Các xí nghiệp sản xuất muối I ốt có nhiệm vụ không ngừng cải tiến quy trình công nghệ sản xuất, bao bì, định lượng đóng gói; đa dạng hóa các sản phẩm trộn I ốt đáp ứng nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng ngày càng tăng của nhân dân với giá cả hợp lý.

II. VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT MUỐI I ỐT

Các doanh nghiệp Nhà nước Trung ương, địa phương có nhu cầu tổ chức sản xuất muối I ốt phải được Bộ Thương mại xét, chấp thuận theo các quy định như sau:

a) Phải theo đúng quy hoạch mạng lưới sản xuất muối I ốt do Bộ Thương mại công bố. Các xí nghiệp sản xuất muối I ốt xây dựng mới phải đặt tại hoặc gần vùng sản xuất muối nguyên liệu, nhằm hạn chế tối đa lưu thông muối trắng từ vùng sản xuất đến vùng tiêu thụ. Phải có phương án tổ chức lưu thông số muối đã sản xuất ra.

Khu vực sản xuất muối I ốt phải xa môi trường độc hại, thuận tiện đường giao thông, có đủ yêu cầu về điện, nước sạch để thực hiện quá trình sản xuất.

b) Có công nghệ trộn muối I ốt bằng máy; công nghệ sản xuất và thiết bị trộn muối I ốt phải được một tổ chức có thẩm quyền bao gồm các chuyên gia của ngành Y tế, Thương mại và do ngành Y tế chủ trì, xác nhận. Đồng thời có khả năng hiện đại hóa sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến tới sản xuất muối hàm, muối tinh, muối nghiệp trộn I ốt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của nhân dân.

Nhà kho, xưởng sản xuất muối I ốt phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh, có kho chuyên dùng để dự trữ muối nguyên liệu, kho bao bì, kho chứa thành phẩm.

c) Có phòng kiểm tra chất lượng, có nhân viên kỹ thuật được qua huấn luyện để thực hiện chế độ kiểm tra chất lượng đối với từng lô hàng sản xuất ra.

Công nhân trực tiếp sản xuất phải được trang bị quần áo, mũ đồng phục, không mắc bệnh lây nhiễm.

d) Bao bì đóng gói muối I ốt bằng túi P.E, bảo đảm vệ sinh, không có mùi vị lạ, bền chắc, quá trình vận chuyển không bị bục, rách. Trên bao bì phải ghi rõ tên cơ sở sản xuất; ngày, tháng, năm sản xuất và thời gian sử dụng, đóng dấu đã kiểm

tra chất lượng. Nhân hiệu hàng hóa phải được đăng ký tại cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Khi vận chuyển và dự trữ, phải có bao bì ngoài (loại 40 - 50 kg/bao) để bảo vệ.

đ) Các địa phương có nhu cầu sản xuất muối I ốt phải có tờ trình, đơn xin sản xuất muối I ốt của doanh nghiệp gửi Bộ Thương mại (Vụ Quản lý kinh doanh). Bộ Thương mại xem xét, chấp thuận để đơn vị sản xuất muối I ốt. Sản phẩm sản xuất ra phải được cơ quan Y tế có thẩm quyền do Bộ Y tế ủy nhiệm xác nhận mới được phép lưu thông trên thị trường.

III. VỀ TỔ CHỨC BÁN MUỐI I ỐT

1. Sở Thương mại chịu trách nhiệm chỉ đạo và lưu thông muối I ốt theo nguyên tắc sau:

- Những địa phương tự sản xuất được muối I ốt (theo các điều kiện nêu ở mục II) thì giao cho xí nghiệp sản xuất tự tổ chức bán hoặc do các đơn vị thương nghiệp quốc doanh ký hợp đồng mua muối của các cơ sở sản xuất muối I ốt để tổ chức mạng lưới bán trên thị trường.

- Những địa phương không tự sản xuất được muối I ốt thì thỏa thuận với Tổng công ty Muối về việc bảo đảm nguồn và bán muối I ốt tại địa phương.

2. Về giá cả:

a) Đối với địa bàn miền núi: thực hiện chính sách trợ giá (cước vận chuyển, bao bì, công trộn) theo quy định hiện hành.

b) Đối với các vùng khác: giá bán muối là giá thị trường, trên cơ sở giá nguyên liệu (muối trắng, bao bì...), chi phí sản xuất và lợi nhuận hợp lý.

IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA, THỰC HIỆN

1. Tổng công ty Muối, các địa phương được phép sản xuất muối I ốt phải sớm đưa các xí nghiệp sản xuất muối I ốt vào hoạt động, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu theo mục tiêu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là tổ chức và động viên toàn dân ăn muối I ốt.

2. Sở Thương mại các tỉnh, thành phố thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá bán, chất lượng muối I ốt và việc chấp hành chính sách của Nhà nước về cung ứng muối I ốt của các đơn vị, kịp thời phát hiện những sai phạm để xử lý. Các đơn vị sản xuất và cung ứng muối I ốt (cả

trung ương và địa phương) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, kiểm soát về chất lượng và giá bán muối I ốt được tiến hành tốt.

3. Các quy định về giá của Tổng công ty Muối phải gửi Bộ Thương mại, Ban Vật giá Chính phủ; các đơn vị sản xuất, kinh doanh muối I ốt thuộc địa phương gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh theo dõi và kiểm tra việc thực hiện.

Sáu tháng một lần, các địa phương báo cáo Bộ Thương mại (Vụ Quản lý kinh doanh) kết quả thực hiện sản xuất, tiêu thụ muối I ốt tại địa phương.

4. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ để nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng
TRƯƠNG ĐÌNH TUYẾN

QUYẾT ĐỊNH số 96-TM/XNK ngày 14-2-1995 ban hành Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 752-TTg ngày 10-12-1994 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất - nhập khẩu năm 1995;

Căn cứ ý kiến Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 294-KTTH ngày 19-1-1995,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay công bố kèm theo Quyết định này danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Điều 2.- Danh mục hàng hóa này được áp dụng cho mọi hình thức xuất khẩu, nhập khẩu và có giá trị từ ngày 1 tháng 4 năm 1995.

Điều 3.- Các cơ quan chức năng thuộc Bộ Thương mại và các pháp nhân, các thể nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4.- Danh mục này thay thế Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 238-TM/XNK ngày 24-3-1994 của Bộ Thương mại.

Bộ trưởng Bộ Thương mại
LÊ VĂN TRIẾT

DANH MỤC hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

(ban hành kèm theo Quyết định số 96-TM/XNK ngày 14-2-1995 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

I. MẶT HÀNG CẤM XUẤT KHẨU:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Đeo cổ.
3. Các loại ma túy.
4. Hóa chất độc.
5. Gỗ tròn, gỗ xẻ, các loại sản phẩm gỗ sơ chế, song nguyên liệu.
6. Các loại động vật hoang và động vật, thực vật quý hiếm.

II. MẶT HÀNG CẤM NHẬP KHẨU:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Các loại ma túy.
3. Hóa chất độc.
4. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động.
5. Pháo nổ. Đồ chơi trẻ em có ảnh hưởng xấu đến giáo dục nhân cách, đến trật tự, an toàn xã hội.